

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY KHÓA XX
về xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo
tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Trong thời gian qua, hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (sau đây viết tắt là KNĐMST) và xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (sau đây viết tắt là HSTKNĐMST) trên địa bàn tỉnh đạt được một số kết quả nhất định: Đã ban hành các kế hoạch, đề án hỗ trợ hoạt động KNĐMST, trọng tâm là Kế hoạch hỗ trợ HSTKNĐMST giai đoạn 2020 - 2025 và Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về KNĐMST diễn ra sôi nổi, thu hút được các hội viên, đoàn viên, thanh niên tham gia. Một số tổ chức hỗ trợ KNĐMST và mạng lưới tư vấn hỗ trợ KNĐMST được hình thành. Các doanh nghiệp KNĐMST bước đầu đã tiếp cận được một số nguồn vốn từ các chương trình hỗ trợ của tỉnh, chương trình ưu đãi vốn của ngân hàng. Các hoạt động xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường và khách hàng tiềm năng đã được quan tâm triển khai. Phong trào KNĐMST trên địa bàn tỉnh bước đầu đã được lan tỏa, đã hình thành, phát triển 15 doanh nghiệp KNĐMST.

2. Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai xây dựng HSTKNĐMST trên địa bàn tỉnh còn một số hạn chế. Số lượng dự án, doanh nghiệp KNĐMST chưa nhiều, đa phần có quy mô nhỏ, hàm lượng khoa học và công nghệ thấp. Các chính sách về hỗ trợ KNĐMST chưa hoàn thiện. Việc tiếp cận, gọi vốn gặp nhiều khó khăn. Các tổ chức hỗ trợ KNĐMST còn thiếu và yếu, chưa hình thành các khu dịch vụ tập trung hỗ trợ khởi nghiệp, không gian làm việc chung. HSTKNĐMST trên địa bàn tỉnh còn thiếu tính liên kết, chưa thu hút được các nguồn lực trong và ngoài tỉnh tham gia. Đội ngũ tư vấn, cố vấn hỗ trợ cho KNĐMST chưa đáp ứng yêu cầu. Nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu. Mức độ tiếp cận thị trường còn thấp, nhất là thị trường xuất khẩu.

3. Những hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, nhưng nhấn mạnh một số nguyên nhân chủ yếu sau: Một số cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, ban ngành, địa phương chưa quan tâm đúng mức trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động KNĐMST và xây dựng HSTKNĐMST. Nhận thức và năng lực của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp khởi nghiệp còn nhiều hạn chế. Việc cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ cho HSTKNĐMST chưa kịp thời. Chưa hình thành được tổ chức chuyên trách để điều phối các hoạt động và kết nối HSTKNĐMST. Thiếu lực lượng “doanh nghiệp đầu tàu” dẫn dắt doanh nghiệp KNĐMST tham gia chuỗi liên kết, chuỗi giá trị.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Quan điểm

- Xây dựng, phát triển HSTKNĐMST nhằm thúc đẩy hình thành loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình sản xuất, kinh doanh mới; có đủ năng lực vận dụng thành tựu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tiếp cận thị trường trong và ngoài nước.

- Xây dựng, phát triển HSTKNĐMST mở với 3 trụ cột chính: Xây dựng đội ngũ nhân lực đảm bảo kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp; hình thành các chủ thể của hệ sinh thái khởi nghiệp trên cơ sở phát huy tối đa nguồn lực xã hội hóa và sự hỗ trợ của chính quyền địa phương; xây dựng cơ chế hoạt động, cơ chế liên kết giữa các chủ thể hiệu quả trên tinh thần hỗ trợ phát triển.

- Xây dựng, phát triển đồng bộ các thành tố của HSTKNĐMST, trong đó lấy doanh nghiệp KNĐMST làm trung tâm, doanh nghiệp KNĐMST vừa là mục tiêu, đối tượng vừa là động lực để thúc đẩy HSTKNĐMST phát triển.

- Xây dựng HSTKNĐMST hoạt động hiệu quả, trong đó khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính để nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, góp phần quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

- Hình thành, phát triển HSTKNĐMST trên địa bàn tỉnh kết nối với HSTKNĐMST quốc gia; từng bước mở rộng liên kết các mạng lưới tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước.

2. Mục tiêu

Hình thành HSTKNĐMST tỉnh Quảng Ngãi với đầy đủ các thành phần, hoạt động hiệu quả để tạo lập môi trường thuận lợi cho việc hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

3. Chỉ tiêu cụ thể

3.1. Giai đoạn 2022 - 2025

- Hỗ trợ phát triển 100 - 120 dự án KNĐMST.
- Hình thành, phát triển 30 - 35 doanh nghiệp KNĐMST.
- Phấn đấu có từ 1 - 2 dự án KNĐMST được gọi vốn thành công.
- Hình thành 12 - 14 tổ chức hỗ trợ KNĐMST; hình thành 1 - 2 khu dịch vụ tập trung hỗ trợ KNĐMST; đào tạo 25 - 30 nhà tư vấn về KNĐMST được cấp chứng nhận.

3.2. Giai đoạn 2026 - 2030

- Hỗ trợ phát triển 150 - 160 dự án KNĐMST.

- Hình thành, phát triển 55 - 60 doanh nghiệp KNĐMST.
- Phấn đấu có từ 2 - 3 dự án KNĐMST được gọi vốn thành công.
- Đào tạo 40 - 50 nhà tư vấn về KNĐMST được cấp chứng nhận.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức về việc xây dựng HSTKNĐMST, văn hóa KNĐMST và thúc đẩy mối liên kết giữa các chủ thể trong HSTKNĐMST

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của KNĐMST cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trong xu thế hiện nay.

- Tổ chức các hoạt động đào tạo, chia sẻ về văn hóa đổi mới sáng tạo, văn hóa chấp nhận thất bại và tư duy mở trong cộng đồng KNĐMST. Khơi dậy, thôi thúc niềm đam mê trong học tập, sáng tạo trong lao động, nhất là thế hệ trẻ tích cực tham gia các hoạt động KNĐMST.

- Tổ chức các cuộc thi ý tưởng và dự án KNĐMST nhằm biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các mô hình hay; qua đó phát hiện các ý tưởng, dự án có tiềm năng để tập trung hỗ trợ tham gia các sự kiện, cuộc thi KNĐMST cấp vùng, quốc gia, quốc tế.

- Đẩy mạnh kết nối HSTKNĐMST của tỉnh Quảng Ngãi với HSTKNĐMST quốc gia, khu vực và quốc tế. Xây dựng quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương, trường đại học, cao đẳng, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác triển khai xây dựng HSTKNĐMST trên địa bàn tỉnh. Xác định việc xây dựng HSTKNĐMST là nhiệm vụ quan trọng của các sở, ban, ngành, địa phương.

- Mở rộng hợp tác khoa học, công nghệ với các đối tác, đặc biệt là các địa phương đang đi đầu trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tạo mối quan hệ, hợp tác với các viện, trường, các tổ chức quốc tế trong công tác nghiên cứu, ứng dụng, đưa tiến bộ khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực của sản xuất, kinh doanh nhằm tạo ra sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu thị trường và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

- Kêu gọi sự đồng hành của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà đầu tư, đặc biệt là của những người con Quảng Ngãi thành công xa quê tích cực đóng góp cho quê hương, hỗ trợ dẫn dắt thế hệ doanh nhân trẻ phát triển.

2. Xây dựng, hoàn thiện chính sách thúc đẩy hình thành HSTKNĐMST

- Kịp thời ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ cho HSTKNĐMST trên cơ sở cụ thể hóa các quy định của Trung ương phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Nghiên cứu xây dựng và triển khai các chính sách nhằm khuyến khích, huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển giao công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ, áp dụng các hệ thống

quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã số mã vạch và đầu tư cơ sở vật chất phục vụ phát triển HSTKNĐMST.

- Tạo các cơ chế thông thoáng cho các nhà đầu tư hay các Quỹ đầu tư trong và ngoài nước được tham gia đầu tư, hỗ trợ hoạt động KNĐMST tại địa phương thuận lợi, đồng thời có cơ chế kết nối hữu hiệu giữa nhà trường, các cơ quan nghiên cứu, doanh nghiệp và các bên có liên quan để hình thành các doanh nghiệp KNĐMST.

- Nâng cao kỹ năng phân tích, đánh giá thực trạng HSTKNĐMST và xây dựng hệ thống đo lường HSTKNĐMST nhằm xác định kế hoạch phù hợp với từng giai đoạn.

- Đẩy mạnh hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong các cơ quan hành chính nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ, hỗ trợ cho doanh nghiệp KNĐMST.

3. Hình thành và phát triển hệ thống hỗ trợ cho hoạt động KNĐMST

- Giao chức năng, nhiệm vụ và nghiên cứu bổ sung biên chế cho Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và phát triển HSTKNĐMST trên địa bàn tỉnh.

- Hình thành tại mỗi huyện, thị xã, thành phố ít nhất một câu lạc bộ KNĐMST, tạo điều kiện hình thành các tổ chức cung cấp dịch vụ cho KNĐMST như tư vấn, đào tạo, huấn luyện.

- Tổ chức các đơn vị cung cấp dịch vụ về chuyển đổi số và chuyển giao công nghệ, tài sản trí tuệ, đưa hàm lượng khoa học và công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp địa phương. Kết nối và hỗ trợ cho các tổ chức hỗ trợ KNĐMST trong toàn quốc đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ phát triển tổ chức ươm tạo doanh nghiệp KNĐMST của tư nhân đã hình thành trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng việc hỗ trợ chuyển giao các gói ươm tạo, các chương trình ươm tạo, tăng tốc và hỗ trợ kinh phí ươm tạo để các dự án KNĐMST nhanh chóng phát triển thành các doanh nghiệp KNĐMST.

- Hỗ trợ phát triển các tổ chức thực hiện chức năng tư vấn, ươm tạo các ý tưởng khởi nghiệp trong các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; thành lập các câu lạc bộ sáng tạo, khởi nghiệp trong nhà trường; phát huy vai trò hỗ trợ, đồng hành của Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ,...trong xây dựng HSTKNĐMST trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng hỗ trợ cho HSTKNĐMST, trong đó tập trung đầu tư hình thành khu tập trung dịch vụ hỗ trợ KNĐMST để tổ chức các hoạt động và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho cá nhân, doanh nghiệp KNĐMST.

- Kết nối các phòng thí nghiệm trên địa bàn tỉnh hỗ trợ hình thành sản phẩm mẫu, thử nghiệm phân tích hoàn thiện sản phẩm mẫu để hiện thực hóa các ý tưởng KNĐMST.

4. Phát triển nguồn nhân lực cho HSTKNĐMST

- Tập trung phát triển và thu hút nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, ưu tiên cho nguồn nhân lực lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp. Thường

xuyên cung cấp các chương trình huấn luyện, đào tạo hướng đến đổi mới tư duy, phát triển năng lực về tiếp cận tài chính, thị trường.

- Đào tạo nghề, trọng tâm là trang bị các kỹ năng cần thiết trong thời đại công nghiệp 4.0 cho nhóm nguồn nhân lực trẻ. Hỗ trợ các trường đại học, cao đẳng xây dựng nội dung, chương trình đào tạo để cung cấp kiến thức cho sinh viên về khởi nghiệp, sáng tạo; đưa nội dung KNĐMST vào chương trình đào tạo; đẩy mạnh ươm tạo các ý tưởng khởi nghiệp, các kết quả nghiên cứu khoa học của học sinh, sinh viên thành các dự án KNĐMST.

- Gắn việc phát triển nguồn nhân lực với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, chuyên giao, ứng dụng, phát triển công nghệ và ĐMST phục vụ sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động.

5. Huy động các nguồn tài chính hỗ trợ cho HSTKNĐMST

- Đa dạng hóa các nguồn lực trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng HSTKNĐMST, trong đó nguồn lực nhà nước đóng vai trò chất xúc tác, cầu nối hỗ trợ thúc đẩy các sáng kiến, ý tưởng, dự án KNĐMST; tăng cường xã hội hóa, huy động nguồn lực cùng tham gia thúc đẩy hoạt động KNĐMST.

- Nghiên cứu kêu gọi thành lập Quỹ hỗ trợ KNĐMST tạo nguồn vốn ban đầu hỗ trợ cho dự án/doanh nghiệp KNĐMST trên nguyên tắc cho vay với lãi suất ưu đãi và tín chấp bằng dự án khả thi, tạo điều kiện tối đa hiện thực hóa các ý tưởng, dự án KNĐMST. Hình thành mạng lưới các nhà đầu tư cá nhân.

- Tăng cường tổ chức các diễn đàn kết nối đầu tư để các dự án/doanh nghiệp KNĐMST có cơ hội tiếp cận các nguồn đầu tư khác nhau.

- Kết nối các tổ chức, các quỹ tài chính tích cực hỗ trợ các dự án khởi nghiệp có tác động lớn dành cho nhóm đối tượng yếu thế hoặc có hoàn cảnh đặc thù tiếp cận được các nguồn vốn từ quốc tế.

6. Nâng cao khả năng tiếp cận thị trường

- Thường xuyên cung cấp thông tin thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu một cách kịp thời, chính xác giúp cá nhân, tổ chức khởi nghiệp có định hướng phát triển sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường và có khả năng tiếp cận thị trường.

- Hỗ trợ các sản phẩm KNĐMST hoàn thiện về bao bì, được chứng nhận GlobalGAP, VietGAP, chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy, chứng nhận sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu,... dễ dàng tiếp cận thị trường trong nước và quốc tế.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, kết nối với các sàn thương mại điện tử lớn trong nước và quốc tế hỗ trợ đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử.

- Tăng cường hoạt động kết nối hình thành các chuỗi cung ứng hàng hóa giữa các địa phương trong tỉnh, giữa các tỉnh trong khu vực và toàn quốc.

- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp KNĐMST tham gia trưng bày sản phẩm thông qua các chương trình kết nối giao thương, xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.

- Thu hút doanh nghiệp đầu tàu, đủ sức dẫn dắt doanh nghiệp KNĐMST tham gia chuỗi liên kết, chuỗi giá trị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp nghiên cứu quán triệt và xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết phù hợp với thực tế của địa phương, đơn vị và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo thể chế hóa thực hiện Nghị quyết và tổ chức giám sát việc thực hiện.

3. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa nội dung Nghị quyết thành các chương trình, kế hoạch và phân công trách nhiệm cụ thể cho tổ chức, cá nhân liên quan để triển khai thực hiện Nghị quyết.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết trong toàn Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân.

6. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (báo cáo),
- Các ban đảng Trung ương (báo cáo),
- Các vụ địa phương của các ban đảng Trung ương (báo cáo),
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn của tỉnh
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- VPTU: CVP, PCVP, các phòng chuyên môn,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Bùi Thị Quỳnh Vân